

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Quảng - Công tác tại Hội Cựu chiến binh huyện An Dương

Ông Vũ Văn Cường - Giáo viên Trường Trung học cơ sở An Dương, huyện An Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 07/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Lục H L, sinh ngày 11/4/2004 (tính đến ngày phạm tội 16 tuổi 11 tháng 20 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn L và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 20/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2022; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 04/6/2003 (tính đến ngày phạm tội 17 tuổi 9 tháng 27 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Hồng T; cha không xác định; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 72/2021/HS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/2021, Công an quận Hồng Bàng,

thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau gây thương tích; bị tạm giam từ ngày 17/01/2022 về hành vi Gây rối trật tự công cộng vào ngày 08/7/2021, theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 76 ngày 06/9/2021, Quyết định khởi tố bị can số 145 ngày 15/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Nguyễn Văn M, sinh ngày 20/3/2005 (tính đến ngày phạm tội 16 tuổi 11 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giam từ ngày 04/5/2022 về hành vi Gây rối trật tự công cộng vào ngày 13/9/2021, theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 91 ngày 15/11/2021, Quyết định khởi tố bị can số 92 ngày 26/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn M: Ông Nguyễn Văn Phong, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện An D, thành phố Hải Phòng (là bố đẻ của bị cáo M); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

4. Đào Ngọc Q, sinh ngày 19/9/2004 (tính đến ngày phạm tội 16 tuổi 6 tháng 12 ngày) tại Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc B, không xác định được mẹ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; ngày 09/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng ra Quyết định khởi tố bị can số 59 về hành vi Gây rối trật tự công cộng vào ngày 08/7/2021; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2022; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Ngọc Q: Ông Đào Ngọc B, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn V, xã An Đồng, huyện A, thành phố Hải Phòng (là bố đẻ của bị cáo Q); có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Đào Ngọc Q: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

5. Nguyễn Huy H, sinh ngày 05/02/2004 (tính đến ngày phạm tội 17 tuổi 01 tháng 26 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; ngày 09/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi Gây rối trật tự công cộng vào ngày 08/7/2021; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2022; có mặt.

6. Lê Vĩnh A, sinh ngày 10/01/2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã An Đò, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc K và bà Lê Thị Huyền H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giam từ ngày 27/6/2022 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 18/6/2022, theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 83 ngày 27/6/2022, Quyết định khởi tố bị can số 121 ngày 27/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

7. Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29/02/2004 (tính đến ngày phạm tội 17 tuổi 01 tháng 02 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2022; có mặt.

8. Nguyễn Văn V, sinh ngày 14/12/2004 (tính đến ngày phạm tội 16 tuổi 3 tháng 17 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị M; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2022; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn V: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng (là bố đẻ của bị cáo Việt); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V: Bà Đặng Thị Minh Loan - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

9. Nguyễn Duy Q, sinh ngày 06/4/2002 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N và bà Ngô Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2022; có mặt.

10. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29/01/2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 23/2021/HS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; tiền sự, nhân thân: Không; hiện bị can đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng từ ngày 19/7/2021; có mặt.

11. Bùi Đức T, sinh ngày 17/11/2003 (tính đến ngày phạm tội 17 tuổi 4 tháng 14 ngày) tại Hải Phòng. Nơi đăng ký cư trú: Thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp:

Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2022; có mặt.

12. Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Nguyễn Trường T), sinh ngày 16/8/2004 (tính đến ngày phạm tội 16 tuổi 7 tháng 15 ngày) tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 20/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2022; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường T: Bà Đặng Thị Minh Loan - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

13. Nguyễn Văn P, sinh ngày 07/6/2004 (tính đến ngày phạm tội 16 tuổi 9 tháng 24 ngày) tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bản án số 20/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Quyết định số 01/2022/QĐ-CA ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An tổng hợp hình phạt tù của nhiều bản án là 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; tiền sự: Không; hiện bị can đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng từ ngày 17/7/2022; có mặt.

14. H Sơn P, sinh ngày 01/8/1998 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Âu Thị T; có vợ Trần Thị Hồng N và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 31/3/2021, Nguyễn Văn T; Lục H L; Bùi Đ T; Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Văn V; Nguyễn Bảo N; H Sơn P; Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/5/2005 (15 tuổi 10 tháng 14 ngày), trú tại thôn K, xã Q, huyện An D, Hải Phòng và Chu Hà Q (tên gọi khác: Quang A), sinh ngày 15/5/2005 (15 tuổi 10 tháng 16 ngày), trú tại thôn Nhu Kiều, xã Q, huyện A, Hải Phòng (nhóm xã Q) ngồi uống

nước tại nhà của P. Do 02 ngày trước tại thị trấn An D, L và Việt bị nhóm thanh niên xã An Đồng, huyện A đánh nên cả nhóm thống nhất sẽ hện nhóm thanh niên xã An Đồng xuống xã Q, huyện An D để giải quyết mâu thuẫn. Huy nói với mọi người “Thế nào cũng có đánh nhau, đi lấy vỏ chai về ném”, cả nhóm đồng ý. Trong lúc Q và H đi lấy vỏ chai thì Nguyễn Duy Q đi chơi về qua nhà P thấy đông người nên Q vào ngồi cùng và biết cả nhóm chuẩn bị đi đánh nhau nên ở lại cùng tham gia. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-443.72 chở Q đi đến đường thôn K, xã Q thấy có 02 két vỏ chai bia Hà Nội ở rìa đường. H xuống bê 02 két vỏ chai để lên xe rồi Q điều khiển xe chở H đến cầu Trắng thuộc thôn Nhu Kiều, xã Q, huyện An D để chuẩn bị đánh nhau. Lúc này, T, L, T, Đ, V, N, Q và P đi bộ từ nhà P tập trung tại cầu Trắng. Q gọi điện rủ thêm Nguyễn Văn P và bảo T đi đón P. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-443.72 chở Q, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C-446.67 chở L cầm theo 02 vỏ chai bia đến thôn Văn Cú, xã An Đồng, huyện An D ném vào ngõ nhà Đào Ngọc Q để thách thức đánh nhau.

Lúc này, Nguyễn Huy H, Lê Vĩnh A đang ở nhà Q, Nguyễn H gọi điện cho Nguyễn Ngọc D nói “Vừa nhà Q bị nhóm Q ném vỏ chai”. D đang ngồi uống nước cùng với Bùi Huy H (tên gọi khác H “móm”), sinh ngày 22/6/2005 (15 tuổi 9 tháng 09 ngày), trú tại số 29/53/51 Phạm Tử Nghi, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Hải Phòng nên D bảo mọi người tập trung ở chân cầu An D. D gọi điện rủ thêm Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/4/2005 (15 tuổi 11 tháng 04 ngày), trú tại thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện An D, Hải Phòng và T “con” (chưa xác định được lai lịch). T rủ thêm Nguyễn Văn M; Bùi Đ H, sinh ngày 22/6/2006 (14 tuổi 9 tháng 09 ngày) trú tại thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An D, Hải Phòng; Đào Nguyễn Việt C, sinh ngày 19/12/2005 (15 tuổi 03 tháng 12 ngày), trú tại thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An D, Hải Phòng và Trần K, sinh ngày 13/8/2006 (14 tuổi 7 tháng 18 ngày), trú tại số 7 C92 phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Nguyễn H rủ thêm T “béo” (chưa xác định được lai lịch) và Phạm Hoài N, sinh ngày 01/12/2004, trú tại số 05/10/430 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Hải Phòng. Nhóm xã An Đồng tập trung tại chân cầu An D, Nguyễn Ngọc D bảo mọi người đi tìm hung khí để đánh nhau rồi tập trung tại sân bóng ở thôn Văn Cú, xã An Đồng, huyện An D, tất cả đồng ý. Sau đó, C chở H lấy 02 giáo tre ở chân cầu An D và 02 két vỏ chai thủy tinh Sting ở rìa đường Máng Nước, xã An Đồng, huyện An D, Hải Phòng. Nguyễn H chuẩn bị 01 con dao mèo; D và Tân về nhà Q lấy 01 dao bài và 01 kiếm tự chế. Đến 22 giờ 30 Pt cùng ngày, cả nhóm An Đồng tập trung tại sân bóng gần nhà Q thì có thêm một số thanh niên (chưa xác định được lai lịch) đến cầm theo nhiều phóng lộn. Khi đó, D nhận được điện thoại của L hện đến xã Q đánh nhau nên cả nhóm thống nhất đi xuống xã Q. C điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở T và H cầm theo 02 phóng lộn và 06 vỏ chai; H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B3-884.67 chở N cầm 01 dao mèo và 02 vỏ chai; T “béo” điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở A cầm 01 kiếm và 04 vỏ chai; Q chở D cầm 01 giáo chọc và 04 vỏ chai; M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-448.95 chở K cầm 04 vỏ chai cùng đi xuống xã Q. Khi đi đến khu vực cầu Trắng thuộc thôn Nhu Kiều, xã Q nhóm xã An Đồng thấy nhóm xã Q chờ sẵn ở bên kia cầu. Thấy nhóm xã An Đồng đến, nhóm xã Q gồm: Qg, L, P, T, Nguyễn H,

T, Q, Đ, Nhân, Việt và Pc mỗi người cầm 02 vỏ chai ném về phía nhóm xã An Đồng và hò hét thách thức đánh nhau. Thấy vậy, nhóm xã An Đồng dừng xe ở đầu cầu, N đứng ngoài không tham gia còn Nguyễn H, A, Q, D, Bùi H, T, Bùi H, C, M, K, T “con”, T “béo” cầm theo vỏ chai ném về phía nhóm xã Q. Hai bên vừa ném vỏ chai vừa hò hét đuổi nhau. Nhóm xã Q ném hết 36 vỏ chai nên đã bỏ chạy. Khi bỏ chạy, Đ tự đâm vào mảnh thủy tinh nên bị thương. Nhóm xã An Đồng thấy vậy đã đuổi đánh nhóm xã Q. Do sợ hãi, Đ nhảy xuống ruộng nước thì bị Tvà Bùi H cầm giáo tre, đất, đá ném nhưng không trúng. N và V chạy trốn tại phía sau nhà văn hóa thôn Nhu Kiều thì bị D phát hiện và hô lên “Hai thằng ngồi đây này”. D dùng phóng lộn chém, C và M dùng gậy vọt, K dùng mũ bảo hiểm đập, Q dùng tay chân đá vào người N và V. Thấy V và N nằm im không có phản ứng gì thì nhóm xã An Đồng đã dừng lại và đi về. Trên đường về, D vút 01 phóng lộn xuống ruộng An Kim Hải, những người khác vút hung khí trên đường Nguyễn Trường Tộ, huyện An D. H chờ N về và để 01 con dao ở nhà N. Việt, N và Đ bị thương được mọi người đưa đến trạm y tế xã Q sơ cứu vết thương. Ngày 01/4/2021, chị Nguyễn Thị Biên (mẹ của N) đã có đơn trình báo vụ việc đến Công an xã Q, huyện An D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An D đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ: 02 vỏ chai thủy tinh, 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải, 02 chiếc dép, mảnh vỡ mũ bảo hiểm và một số mảnh vỡ thủy tinh. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Ngọc Q thu giữ 01 con dao dạng dao phớ dài 54,5cm có túi vải bọc màu đen; 01 kiếm dạng kiếm Nhật dài 78cm bằng kim loại; 01 con dao mèo dài 42,5cm, có bọc dao bằng gỗ và dây da đeo; 02 con dao tự chế bằng sắt dài 59cm và dài 155cm; 01 dao quắm dài 169cm và 01 tuýp inox dài 132cm. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Huy H thu giữ 01 kiếm tự chế, cán bằng gỗ dài 25cm và 01 con dao gấp bằng kim loại dài 23 cm. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hoài N thu giữ 01 con dao dài 56cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại. Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 15C1-448.95 do bà Cao Thị L (bà nội Nguyễn Văn M) giao nộp. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm hung khí của nhóm xã An Đồng nhưng không thu được.

Tại các bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 201 ngày 26/5/2021; số 396 và số 397 ngày 21/9/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Đ là 2%, Nguyễn Văn V và Nguyễn Bảo N là 08%. Đ, Việt và Nhân đều có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự về tội Cố ý gây thương.

Về vật chứng của vụ án: 07 con dao; 02 thanh kiếm; 01 tuýp inox; 02 vỏ chai thủy tinh, 01 chiếc mũ lưỡi trai, 02 chiếc dép, mảnh vỡ mũ bảo hiểm và một số mảnh vỡ thủy tinh chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An D quản lý.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức án thấp nhất. Các bị cáo bị thương tích đồng ý với kết luận giám định nhưng không đề nghị khởi tố vụ án, không đề nghị bồi thường.

Cáo trạng số 83/2022/CT-VKS ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An D truy tố các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2

Điều 318 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lục H L từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 55, 56, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc D từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tổng hợp với Bản án số 72/2021/HS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn M từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Đào Ngọc Q từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Huy H từ 21 đến 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Vĩnh A từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 58, 65, 91, 101, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Bảo Nhân từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn V từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 58, 65; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Duy Q từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 55, 56, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tổng hợp với Bản án số 23/2021/HS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện An D, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 58, 65, 91, 101; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bùi Đ T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38; 58, 91, 101, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn Thành từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 55, 56, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Pc từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 58, 65; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: H Sơn P từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy: 07 con dao; 02 thanh kiếm; 01 tuýp inox; 02 vỏ

chai thủy tinh, 01 chiếc mũ lưỡi trai, 02 chiếc dép, mảnh vỡ mũ bảo hiểm và một số mảnh vỡ thủy tinh; các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn M, Đào Ngọc Q và Nguyễn Văn V thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như trình bày ở trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, nhân thân, tuổi của các bị cáo khi phạm tội để xử các bị cáo mức hình phạt phù hợp.

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện; mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An D và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Ngày 31/3/2021, do có mâu thuẫn từ trước với nhóm thanh niên xã An Đồng, Lục H L, Nguyễn Bảo N, Nguyễn Văn V, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn Đ, Bùi Đ T, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn P và H Xuân P (nhóm xã Q) cùng bàn bạc thống nhất chuẩn bị 02 két vỏ chai bằng thủy tinh và hẹn nhóm thanh niên xã An Đồng xuống xã Q để đánh nhau. L đã dùng 01 vỏ chai ném vào ngõ nhà Đào Ngọc Q và gọi điện cho Nguyễn Ngọc D thách thức đánh nhau. D cùng với Nguyễn Văn M, Lê Vĩnh A, Nguyễn Huy H và Đào Ngọc Q (nhóm xã An Đồng) chuẩn bị 02 két vỏ chai bằng thủy tinh, giáo tre, phóng lộn, dao, kiếm... đi xuống xã Q để đánh nhau. Tại khu vực cầu Trắng, thôn Nhu Kiều, xã Q, huyện An D, khi hai nhóm gặp nhau, nhóm xã Q có: L, N, V, Q, Đ, T, Thành, P và P đã hò hét, dùng 36 vỏ chai thủy tinh ném vào nhóm xã An Đồng. Nhóm xã An Đồng có: D, M, A, Q và Nguyễn H đã dùng 10 vỏ chai thủy tinh ném lại, hò hét, đuổi đánh nhóm xã Q. D dùng phóng lộn, M dùng gậy, Q dùng tay chân đánh N, Đ và V. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã gây ra. Hành vi dùng chai thủy tinh, giáo tre, phóng lộn, dao, kiếm được xác định là hung khí nguy hiểm nên các bị cáo đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS. Các chứng cứ xác định các bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hoang mang trong nhân dân. Bị cáo D rủ T là

người chưa thành niên phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là Xúi giục người chưa thành niên phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của BLHS. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; các bị cáo D có ông ngoại, bị cáo H có ông nội, bị cáo L có ông nội, bị cáo Sơn có ông nội và bị cáo T có bác ruột có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng ghi nhận công lao nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4.1] Về chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội: Trong vụ án này các bị cáo L, D, M, Q, H, N, V, T, T, P thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách xử lý người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91 và 101 của BLHS.

[4.2] Bị cáo L và D đứng đầu mỗi nhóm, bàn bạc cho nhóm thực hiện hành động nên có vai trò tích cực nhất và ngang nhau, phải chịu mức hình phạt cao nhất. Cần xử phạt hai bị cáo hình phạt tù trong khoảng không vượt quá 3/4 mức hình phạt như đối với người chưa thành niên phạm tội như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[4.3] Bị cáo M, A, V, Đ, T, P là những người tiếp nhận ý chí, đồng ý thực hiện theo sự bàn bạc của người đứng đầu nhóm mình trong vụ án nên cần xử phạt mức án trên mức đề nghị khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4.4] Bị cáo Q, H, N, Q, T, P có vai trò như nhau và thấp nhất trong vụ án. Tuy nhiên, cần xét tiền án, nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo Q, H có nhân thân xấu nên cần xử hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt ngang bằng nhau là phù hợp.

[4.5] Đối với các bị cáo Nhân, Q, T, P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội khi nhận thức chưa đầy đủ nên xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Cần xử bị cáo Q và P mức án ngang bằng nhau cao hơn mức án bị cáo N và T, xử bị cáo N và T mức án ngang bằng nhau.

[5] Về tổng hợp hình phạt:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Ngọc D tại Bản án số 72/2021/HS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích đối với hành vi xảy ra ngày 27/5/2021.

[5.2] Bị cáo Nguyễn Văn P tại Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 15 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng đối với hành vi xảy ra ngày 20/6/2021 và Bản án số 20/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt 15 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng đối với hành vi xảy ra ngày 07/8/2021 theo Quyết định số

01/2022/QĐ-CA ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An tổng hợp hình phạt tù của nhiều bản án là 30 tháng tù.

[5.3] Bị cáo Nguyễn Văn Đ tại Bản án số 23/2021/HS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện An D xử phạt 30 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đối với hành vi xảy ra ngày 21/5/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2021; tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã chấp hành được 08 tháng 09 ngày, thời gian còn lại 14 tháng 07 ngày.

[5.4] Hành vi phạm tội của bị cáo D, P xảy ra sau nhưng đã bị xét xử trước khi có bản án này và hiện nay đang chấp hành án; hành vi phạm tội lần này của bị cáo Đ xảy ra sau khi có Bản án số 23/2021/HS-ST ngày 31/3/2021. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo D và P; áp dụng khoản 2 Điều 56 của BLHS để tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bị cáo Đ thành hình phạt chung buộc các bị cáo phải chấp hành.

[5.5] Các bị cáo không tổng hợp hình phạt: Bản án số 20/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Lục H L 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử Nguyễn Văn Thành 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng. Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng. Đây thuộc trường hợp người đang được hưởng án treo mà lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác quy được quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy Tòa án không tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo. Trong trường hợp này, người phạm tội phải đồng thời chấp hành 02 bản án và việc thi hành án do các cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 07 con dao, 02 thanh kiếm, 01 tuýp inox, 02 vỏ chai thủy tinh, 01 chiếc mũ lưỡi trai, 02 chiếc dép, mảnh vỡ mũ bảo hiểm và một số mảnh vỡ thủy tinh là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 15C1-448.95 xác định là của bà Cao Thị L (bà nội Nguyễn Văn M). Bà L không biết việc M sử dụng xe mô tô để đi đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An D đã trả lại cho bà L quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật. Do được áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Trong vụ án này có Chu Hà Q, Nguyễn Văn H, Bùi Đ H, Đào Nguyễn Việt C, Nguyễn Văn T, Trần H K và Bùi Huy H thực hiện hành vi ném vỏ chai thủy tinh, hò hét đuổi đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T xã hội. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi Q, Nguyễn H, Bùi H, C, Tân, K và Bùi H chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định

tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự. Đối với Phạm Hoài N có tham gia bàn bạc nhưng không thực hiện hành vi gì. Đối với người có tên T “con”, T “bé” và một số thanh niên hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An D tiếp tục điều tra làm rõ. Do các bị cáo Nhân, Q, T và P được áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về q kháng cáo: Các bị cáo có q kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lục H L 31 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 91, 101, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Ngọc D 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tổng hợp với 21 tháng tù của Bản án số 72/2021/HS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng thành 04 năm 03 tháng (Bị cáo đang chấp hành Bản án số 72/2021 từ ngày 12/7/2021).

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn M 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2022 theo quyết định tạm giam của Công an quận Hồng Bàng.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đào Ngọc Q 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Huy H 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lê Vĩnh A 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2022 theo quyết định tạm giam của Công an huyện An D.

7. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 58, 65, 91, 101, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Bảo N 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 42 (Bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

8. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, 58, 91, 101, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn V 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

9. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 58, 65; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Duy Q 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

10. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38, khoản 2 Điều 56, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn Đ 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành là 14 tháng 07 ngày tại Bản án số 23/2021/HS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện An D thành 04 năm 02 tháng 07 ngày tính từ ngày tuyên án (bị cáo đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng từ ngày 19/7/2021).

11. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 58, 65, 91, 101; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bùi Đ T 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 42 (Bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

12. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38; 58, 91, 101, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn T 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

13. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 38; khoản 1 Điều 56, các điều 58, 91, 101, điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn P 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tổng hợp với 30 tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2022/QĐ-CA ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An (tổng hợp Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng và Bản án số 20/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Kiến An) thành 04 năm 09 tháng tù (bị cáo hiện bị can đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng từ ngày 17/7/2022).

14. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 58, 65; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: H Sơn P 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Bảo N, Nguyễn Duy Q, H Sơn P cho Ủy ban nhân dân xã Q, giao bị cáo Bùi Đ T cho Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi, huyện An D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo

tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Bảo Nhân, Nguyễn Duy Q, Bùi Đ T và H Sơn P.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Lục H L, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn M, Đào Ngọc Q, Nguyễn Huy H, Lê Vĩnh An, Nguyễn Bảo Nhân, Nguyễn Văn Việt, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn Đ, Bùi Đ T, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Pc, H Sơn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 07 con dao; 02 thanh kiếm; 01 tuýp inox; 02 vỏ chai thủy tinh, 01 chiếc mũ lưỡi trai, 02 chiếc dép, mảnh vỡ mũ bảo hiểm và một số mảnh vỡ thủy tinh (chi tiết Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An D ngày 31/8/2022).

Về q kháng cáo: Các bị cáo có q kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện An D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An D;
- Cơ quan THAHSCA huyện An D;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An D;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PC10, PV06 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

